

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-PT

Ngày: 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**

Ông **Nguyễn Lê Huy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trần Quốc H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc H, Phạm Văn L, Trương Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Quốc H**, sinh năm 1999 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước H, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự : 01 lần, vào ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 13/2017/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 03/03/2019.

- Tiền án: 01 lần, vào ngày 02/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/02/2020, chưa được xóa án tích.

- Về nhân thân: Ngày 16/10/2020, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng do nghiện ma túy, theo Quyết định số 35/2020/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang; Ngày 16/03/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử

phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/06/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn L, sinh năm 2002 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã KH, huyện U, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở ấp B, xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Ph1, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Ngọc T (T Gai Đơ), sinh năm 1995 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T1, sinh năm 1970 và bà Trương Thị C, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thanh Thảo N, sinh năm 1996 và có một người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T*: Luật sư **Lê Trần Hồng T2**, Văn phòng Luật sư T2, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị cáo, 03 người bị hại, 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H, Phạm Văn L, Nguyễn Văn P và Trương Ngọc T là bạn bè với nhau. Với mục đích tìm tài sản để trộm tiêu xài cho cá nhân, từ ngày 22/11/2020 đến ngày 27/11/2020, H và L đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/11/2020 Trần Quốc H dùng xe của mình là xe wave, màu xanh, không nhớ biển số, chở bị cáo Phạm Văn L đến khu tái định cư T thuộc ấp TP, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà trọ HT tọa lạc tại đường số xx khu tái định cư T. Bị cáo L đậu xe bên ngoài đường đứng canh giới, bị cáo H dùng tua vít cạy ổ khóa cửa vào phòng trọ của chị Đỗ Thu Th1, lấy trộm xe mô tô hai bánh hiệu PLATCO, loại xe Wave màu đen, biển số 63B3-xxx.xx. Sau khi lấy được xe H trực tiếp điều khiển xe vừa trộm được, còn L điều khiển xe wave màu xanh, cả hai cùng về nhà trọ của bị cáo Nguyễn Văn P đang thuê tại ấp TQ, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại đây bị cáo H đã tháo biển số xe 63B3-xxx.xx ra và gắn biển số 93T7-xxxx vào xe chị Th1, sau đó đem bán cho chị Võ Thị Ph3

đang thuê trọ tại ấp TQ, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 900.000 đồng. H chia cho L 400.000 đồng và H là 500.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 03 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: 01(một) mô tô hai bánh hiệu PLATCO, loại xe Wave màu đen bạc số máy: 52FMHV705138; số khung MM6H005138, trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/11/2020, tại nhà trọ của Nguyễn Văn P, H rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu wave chở L đến nhà trọ KT của ông Lê Văn C1 thuộc ấp TP, xã TLT, huyện C, tỉnh Tiền Giang. L dựng xe trước cửa phòng trọ quay đầu xe hướng ra đường cảnh giới. H dùng tua vít cạy ổ khóa phòng trọ B2 do anh Lê Văn Nh1 đang thuê lên lút lấy trộm tài sản 01 loa di động hiệu ASANZO vỏ màu đen, 01 micro không dây màu trắng vàng cam, 01 túi đeo màu da bò. Sau đó cả hai đem về nhà trọ của bị cáo P cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 240 ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: 01(một) loa di động hiệu ASANZO vỏ màu đen, moden AL-7700, số máy AL770250219AA0253 cao 60cm, bề rộng mặt trước 43cm, 01 (một) micro không dây màu trắng vàng cam. Có giá trị là 3.500.000 đồng; 01(một) túi đeo màu da bò, trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.520.000 đồng

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 27/11/2020, tại nhà trọ của Nguyễn Văn P, H rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Bị cáo H mượn xe mô tô hai bánh loại xe Dream màu nâu, không có gắn biển số của Lê Minh C1 và chở L đến cửa hàng bán quần áo, túi xách thuộc ấp TP, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo L đậu xe trên đường trước cửa hàng cảnh giới, bị cáo H dùng tua vít cạy ổ khóa cửa bên hông cửa hàng vào bên trong lấy trộm xe mô tô hai bánh hiệu Sirius, màu xanh, biển số 63C1-xxx.xx của anh Huỳnh Trường G. Sau khi lấy được xe, do không có chìa khóa xe nên L ngồi lên xe vừa trộm được, bị cáo H điều khiển xe Dream đẩy xe Sirius về nhà trọ của Nguyễn Văn P. Tại nhà trọ của P, H cùng với P, T cạy cốp xe Sirius phát hiện bên trong cốp xe có số tiền Việt Nam là 12.000.000 đồng; Ngoại tệ là 600 USD Mỹ và 200 đôla Canada; 01 (một) tông đơ hớt tóc chưa sử dụng; Và 01 (một) cái bóp bên trong gồm có 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) thẻ bảo hiểm xe, 02 thẻ ATM mang tên Huỳnh Trường G. Các loại giấy tờ này H kêu L đốt bỏ.

Số tiền 12.000.000 đồng H chia cho bị cáo P 700.000 đồng, bị cáo T 1.000.000 đồng. Chiếc xe trộm được là Sirius bán cho Phạm Thanh H2 với giá 3.000.000 đồng và tặng cho H2 cái tông đơ; 600 USD đổi được 13.000.000 đồng. H chia cho L 9.000.000 đồng; số tiền 200 đô Canada bị cáo T trả lại cho bị cáo H và H đổi được 3.200.000 đồng. Đối với số tiền còn lại sau khi đã chia và một phần sử dụng chung với bị cáo L, bị cáo H đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận:

01(một) mô tô biển số 63C1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xanh đen. Tài sản không thu hồi được tỉ lệ còn lại 82%, trị giá 22.960.000 đồng

01 (một) cái bóp hình chữ nhật, 01 (một) tông đơ hớt tóc do không thu hồi được, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ và tài sản có giá trị thấp, nên Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định được giá trị tài sản.

Đô la Mỹ: 600 USD có giá trị là 13.842.000 đồng; Đô la Canada: 200 CAD có giá trị là 3.510 đồng; Tiền Việt Nam là 12.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này là 52.312.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản của 03 vụ trộm cắp do bị cáo H và L cùng thực hiện từ ngày 22/11/2020 đến ngày 27/11/2020 là 58.832.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc H** và **Phạm Văn L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2021.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/11/2020.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “**Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc T** phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 02 tháng 7 năm 2021 và ngày 12 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 05 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trương Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Phạm Văn L xin rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo Trương Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp, đúng người, đúng tội, không nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo H, L xin rút yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H và bị cáo L. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, không nghiêm khắc, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để xem xét, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T có ý kiến: thống nhất với tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng, hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc trong khi bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị cáo là lao động chính để nuôi gia đình và con nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai

trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Từ ngày 22/11/2020 đến ngày 27/11/2020 các bị cáo Trần Quốc H và Phạm Văn L liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm với tổng giá trị tài sản là 58.832.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Trương Ngọc T dù biết tài sản do H, L trộm cắp mà có nhưng vẫn tiếp tay tiêu thụ và nhận tiền do H cho, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, vì động cơ xấu, tham lam mà các bị cáo đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của bị hại với giá trị lớn để chi tiêu cá nhân. Hành vi này không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe và phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, 02 bị cáo Trần Quốc H, Phạm Văn L xin rút yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của 02 bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo T, biết tài sản do phạm tội mà có nhưng đã giúp đồng bọn tiêu thụ, nhận tiền đồng bọn cho nên cũng phải xử lý nghiêm khắc, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình, để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân trở thành người lương thiện và biết tôn trọng pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giữ y mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Phạm Văn L; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Phạm Văn L

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực thi hành đối với bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Phạm Văn L

Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc T** phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2021)

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang thường trú (xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang) giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã TL, H T;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng